

Bản án số: 1267/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn V**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: A3/5 tổ 63 ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Tố Q**, sinh năm: 1981

HKTT: A3/5 tổ 63 ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bà Q vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 5 năm 2020 và trong quá giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Tố Q bắt đầu chung sống với nhau 2010, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình

Hung, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Sau khi chung sống được 5 năm thì bắt đầu có phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng là vào năm 2019 do bà Q không có trách nhiệm, không biết chăm sóc con cái, bỏ bê gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông và bà Q sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì ông và bà Q không còn quan tâm lẫn nhau, bà Q bỏ đi không trở về nhà, không liên lạc với ông, không về nhà thăm nom chăm sóc con. Nay xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không còn ý nghĩa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Q. Quá trình chung sống ông và bà Q có 02 con chung là trẻ Nguyễn Tấn D, sinh ngày 06/10/2011 và trẻ Nguyễn Đức A, sinh ngày 23/7/2015. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tấn Dũng và trẻ Đức Anh, không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Ông và bà Q không có tài sản chung và nợ chung. Ngoài ra, ông không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Ông V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về việc vắng mặt của mình.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tố Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tấn V.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Tấn D và trẻ Nguyễn Đức A cho ông Nguyễn Tấn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Tố Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Tấn V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tố Q. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Tố Q có hộ khẩu thường trú tại A3/5 tổ 63 ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

[4] Ông Nguyễn Tấn V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Nguyễn Thị Tố Q nhưng bà Q vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Q là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn V và bà Nguyễn Thị Tố Q sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông V và bà Q là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, Ông V xác định ông và bà Q mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, ông yêu cầu được ly hôn với bà Q để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, Ông V khai bà Q không có trách nhiệm, không biết chăm sóc con cái bỏ bê gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ngoài ra, Ông V xác nhận ông và bà Q đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì ông và bà Q không còn quan tâm lẫn nhau, bà Q bỏ đi không trở về nhà, không liên lạc với ông, không về nhà thăm nom chăm sóc con. Tại công văn số 4357/UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh cũng xác nhận quá trình chung sống Ông V và bà Q có xảy ra mâu thuẫn và hiện tại đang sống ly thân. Mặt khác, bà Q không đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa Ông V và bà Q không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ông V đối với bà Q.

[8] Về con chung: Ông V xác nhận ông và bà Q có hai con chung là trẻ Nguyễn Tấn D, sinh ngày 06/10/2011 và trẻ Nguyễn Đức A, sinh ngày 23/7/2015. Sau khi ly hôn, Ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Dũng và trẻ Anh. Bà Q đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của Ông V nhưng bà Q vẫn không có ý kiến, bà không đến Tòa tham dự các buổi hòa giải, xét xử mà vắng mặt không lý do

[9] Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

[10] Tại biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ Dũng được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh lập ngày 14/7/2020 thì trẻ Dũng có nguyện vọng được sống cùng Ông V. Mặt khác, Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh xác nhận hai con chung hiện tại đang ở cùng với Ông V.

[11] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, nhằm bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho trẻ Dũng và trẻ Anh, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Dũng và trẻ Anh cho Ông V trực tiếp nuôi dưỡng.

[12] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông V không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của Ông V và không trái luật nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Q.

[13] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V xác nhận ông và bà Q không có tài sản chung và nợ chung. Bà Q vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của bà về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà và Ông V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa Ông V và bà Q trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[14] Về án phí: Ông Nguyễn Tấn V chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tấn V.
Cho ông Nguyễn Tấn V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tố Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 2010 do Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/4/2010 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao hai con chung là trẻ Nguyễn Tấn D, sinh ngày 06/10/2011 và trẻ Nguyễn Đức A, sinh ngày 23/7/2015 cho Ông V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Q.

Bà Q có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn V chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Ông V đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0079429 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông V đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tấn V và bà Nguyễn Thị Tố Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy

